

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN P  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : **112/2023/HSST**  
Ngày : 04/8/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lê Ngọc Thanh;  
2/ Bà Trần Quang Cảnh;

*Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN THỊ L**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1976 tại tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Chồng: Lương Văn T, sinh năm 1871; Con: 02 người (nhỏ nhất sinh năm 2005, lớn nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2023;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: chị Trần Yến Thùy T, sinh năm 1997 ngụ tại ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lương Văn T, sinh năm 1971 ngụ tại đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, Đoàn Thị L cùng chồng là anh Lương Văn T đến siêu thị A, đường T, phường K, quận P để mua sắm. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày thì cả hai ra về, L đẩy xe đựng đồ đến trước cổng C1 của siêu thị để chờ anh T đi lấy xe tại bãi xe. Lúc này, L thấy chị Trần Yến Thùy T cũng đẩy một xe

đựng đồ ra ngoài Cổng C1, trên xe để 01 bao nylon đựng thức ăn và 01 túi xách màu trắng. Sau đó, chị T cầm túi nylon đựng thức ăn bỏ đi, còn túi xách màu trắng vẫn để trên xe đẩy. Thấy vậy, L nảy sinh ý định trộm cắp túi xách trên, liền đẩy xe đựng đồ của L mua tại siêu thị đến cạnh xe đẩy của chị T rồi quan sát không thấy ai để ý L liền lút dùng tay phải lấy trộm túi xách trên bỏ vào trong túi giấy màu đỏ, vàng của L. Sau đó, chị T phát hiện để quên túi xách trên xe đẩy nên quay lại tìm và báo bảo vệ của siêu thị, cùng lúc này anh T điều khiển xe gắn máy đến, L liền lấy đồ vừa mua và túi xách vừa trộm được cùng lên xe để anh T chở về nhà số đường D, phường Q, quận P. Tại đây, L kiểm tra túi xách thì phát hiện bên trong có 01 ví sọc ca rô, màu đen, không rõ nhãn hiệu, bên trong ví có số tiền 2.600.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A5, màu trắng; 01 túi nylon bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Yên Thùy T cùng số tiền 2.200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày L bị Công an phường K đưa về trụ sở Công an phường làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thời điểm định giá ngày 09/01/2023 kết luận:

- Một (01) điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu trắng 64GB trị giá 1.800.000 đồng; 01 túi xách màu trắng dài 18cm, rộng 07cm, cao 13cm, không rõ nhãn hiệu; 01 cái ví sọc caro màu đen dài 10cm, rộng 08cm, không rõ nhãn hiệu. Không xác định được giá trị tài sản do không rõ mã sản phẩm, xuất xứ.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- Một (01) túi xách màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng; một (01) cái ví sọc ca rô màu đen; một (01) chứng minh nhân dân số 334884232; số tiền 4.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T và chị T không có yêu cầu gì khác.

- Một (01) áo thun ngắn tay màu trắng, một (01) quần Jean dài màu xanh là trang phục L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- Một (01) túi giấy màu đỏ vàng bên trên có ghi chữ H dài 30 cm, rộng 12 cm, cao 39 cm, L sử dụng để cất giấu túi xách của chị T;

- Một (01) xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen biển số: 59D2-747.17, số máy: JF875021477, số khung: RLHJF5165KZ107367 do Đoàn Thị L đứng tên chủ sở hữu.

Các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 19/PNK ngày 17/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P.

\* Về phần dân sự: Chị Trần Yên Thùy T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 (một)

năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09/01/2023 Đoàn Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một túi xách bên trong có số tiền 4.800.000 đồng, một (01) điện thoại di động hiệu Oppo A5 trị giá 1.800.000 đồng, tổng trị giá tài sản 6.600.000 đồng của chị Trần Yến Thùy T tại siêu thị A, đường T, phường K, quận P thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội danh như trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt thật nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với anh Lương Văn T tại thời điểm điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-747.17 đến đón bị cáo tại siêu thị A không biết việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, không được hưởng lợi từ việc bị cáo phạm tội nên không có cơ sở xử lý với vai trò đồng phạm giúp sức.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo hiện đang bị u ám thứ phát tuỷ và xương trong quá trình điều trị. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quá trình được tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, luôn có mặt khi các Cơ quan tiến hành tố tụng có mặt do đó nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo không tiếp tục phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình làm việc, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) áo thun ngắn tay màu trắng, một (01) quần Jean dài màu xanh là trang phục L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; một (01) túi giấy màu đỏ vàng bên trên có ghi chữ H dài 30 cm, rộng 12 cm, cao 39 cm, bị cáo L sử dụng để cất giấu túi xách của chị T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với một (01) xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen biển số: 59D2-747.17, số máy: JF875021477, số khung: RLHJF5165KZ107367. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên mặc dù do bị cáo Đoàn Thị L đứng tên chủ sở hữu tuy nhiên được tạo lập tài sản trong quá trình hôn nhân với anh Lương Văn T, tại thời điểm phạm tội chiếc xe trên do anh T trực tiếp điều khiển, anh T không biết việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên trả chiếc xe trên lại cho bị cáo;

Tình trạng vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số 19/PNK ngày 17/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Đoàn Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường

hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

\* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: một (01) áo thun ngắn tay màu trắng, một (01) quần Jean dài màu xanh; một (01) túi giấy màu đỏ vàng bên trên có ghi chữ H dài 30 cm, rộng 12 cm, cao 39 cm;

Trả cho bị cáo một (01) xe gắn máy hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen biển số: 59D2-747.17, số máy: JF875021477, số khung: RLHJF5165KZ107367;

(Tình trạng vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số 19/PNK ngày 17/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt/ niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo)

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Huỳnh Hoàng Phương**